

THỰC HÀNH SỐ ĐẾM

mính zi:

I. SỐ HÀNG CHỤC 十

1	85	
2	67	
3	28	
4	73	
5	49	
6	39	
7	17	
8	22	
9	60	
10	86	

II. SỐ HÀNG TRĂM 百

1	109	
2	210	
3	390	
4	519	
5	673	
6	205	
7	415	
8	930	
9	821	
10	908	

III. SỐ HÀNG NGHÌN 千

1	6504	
2	9710	

3	5017	
4	3009	
5	6702	
6	2901	
7	2287	
8	3478	

IV. SỐ HÀNG VẠN 萬

1	17000	
2	78005	
3	15840	
4	50200	
5	76034	
6	380000	
7	80022	
8	91303	

V. TỪ CHỮ LATINH VIẾT SANG SỐ ĐẾM

1	三千四百七十 八
2	八百九十
3	一千零二
4	六千五百六十八
5	三萬零五百六十八
6	六十八萬
7	一萬零五百九十六
8	兩萬零二
9	九萬零六十七
10	五萬零兩百二十